TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2022/QĐCNHGT-KDTM	*Nghi Lộc, ngày 08 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải lập ngày 21 tháng 7 năm 2022, giữa những người yêu cầu: Ông Văn Vũ T, ông Trần Văn N, bà Trần Thị H, bà Trần Thị C, ông Nguyễn Hồng P và bà Trần Thị T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về tranh chấp Hợp đồng tín dụng đề ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Ngân hàng C;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 7 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Ngân hàng C; địa chỉ: số X, đường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Văn Vũ T, sinh năm 1976; chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng C (Văn bản ủy quyền số 155/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 20 tháng 01 năm 2022).

2. Ông Trần Văn N, sinh năm 1966 và bà Trần Thị H, sinh năm 1968; đều có cùng địa chỉ: xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

3. Bà Trần Thị C, sinh năm 1958; địa chỉ: khối 7, N, thị xã C, tỉnh N.

4. Ông Nguyễn Hồng P, sinh năm 1961 và bà Trần Thị T, sinh năm 1969; đều có cùng địa chỉ: khối 3, phường N, thị xã C, tỉnh N.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 7 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 7 năm 2022, cụ thể như sau:

Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Trần Văn N và bà Trần Thị H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng C tổng số tiền tính đến ngày 21 tháng 7 năm 2022 của 05 Hợp đồng tín dụng là 9.118.482.336 đồng (Trong đó tiền gốc 7.870.000.000 đồng, tiền lãi 1.248.482.336 đồng (tiền lãi trong hạn 1.032.497.270 đồng, tiền lãi quá hạn 215.985.066 đồng)), cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng số 01/2016-HĐTDDA/NHCT442 ngày 22 tháng 11 năm 2016 và Giấy nhận nợ ngày 22 tháng 11 năm 2016 là 1.955.691.667 đồng (Trong đó tiền gốc 1.740.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn 202.960.417 đồng, lãi quá hạn 12.731.250 đồng);

- Hợp đồng tín dụng số 02/2016-HĐTD/NHCT442 ngày 28 tháng 11 năm 2016 và Giấy nhận nợ ngày 28 tháng 11 năm 2016 là 2.035.186.188 đồng (Trong đó tiền gốc 1.770.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 249.348.750 đồng, tiền lãi quá hạn 15.837.438 đồng);

- Hợp đồng cho vay hạn mức số 02/2019-HĐCVHM/NHCT442-NOI ngày 18 tháng 9 năm 2019 và các Giấy nhận nợ số 04 ngày 18 tháng 8 năm 2020, số 05 ngày 19 tháng 8 năm 2020 là 2.116.363.195 đồng (trong đó tiền gốc 1.800.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 215.975.342 đồng, tiền lãi quá hạn 100.387.853 đồng).

- Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2020-HĐCVHM/NHCT442-NOI ngày 26 tháng 5 năm 2020 và các giấy nhận nợ Giấy nhận nợ số 04 ngày 19 tháng 8 năm 2020, số 05 ngày 31 tháng 8 năm 2020, số 06 ngày 30 tháng 9 năm 2020, số 07 ngày 23 tháng 12 năm 2020, số 08 ngày 18 tháng 3 năm 2021 là 1.651.797.488 đồng (trong đó tiền gốc 1.360.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 219.916.871 đồng, tiền lãi quá hạn 71.880.617 đồng);

- Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2021-HĐCVHM/NHCT442-NOI ngày 14 tháng 4 năm 2021 và Giấy nhận nợ số 01 ngày 15 tháng 4 năm 2021 là 1.359.443.798 đồng (trong đó tiền gốc 1.200.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 144.295.890 đồng, tiền lãi quá hạn 15.147.908 đồng);

Kể từ ngày 22 tháng 7 năm 2022, ông Trần Văn N và bà Trần Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi

suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng C thì lãi suất mà ông Trần Văn N, bà Trần Thị H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng C.

Trong trường hợp ông Trần Văn N và bà Trần Thị H không trả nợ hoặc trả không đủ số tiền nợ nêu trên, Ngân hàng C có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ là Quyền sử dụng đất tại thửa số 199, tờ bản đồ số 4, diện tích 400m^2 tại khối 3, phường N, thị xã C, tỉnh N đã được Ủy ban nhân dân thị xã C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 428210 ngày 04 tháng 10 năm 2010 mang tên ông Trần Văn N, bà Trần Thị H và các tài sản gắn liền với đất.

Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Trần Văn N, bà Trần Thị H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng C.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- THADS huyện Nghi Lộc;
- Lưu TA

THẨM PHÁN

Lê Thị Huyền